

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST

Ngày 29 tháng 12 năm 2023

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phùng Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Hương Nghĩa

Bà Lê Thị Bích Thuần

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 286/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị L, sinh năm 1997; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Công, thị trấn Thanh, huyện Bình, tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ: Xóm 5, xã Yên, huyện Kim, tỉnh Ninh Bình “có mặt”.

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Anh Tuấ, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố Công, thị trấn Thanh, huyện Bình, tỉnh Vĩnh Phúc “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 18 tháng 9 năm 2023 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày: Chị đăng ký kết hôn với anh Đỗ Anh Tuấ ngày 23 tháng 02 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh Lãng, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận về sau thì phát sinh mâu thuẫn và đến khoảng tháng 4 năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ

chồng không hiểu nhau dẫn đến bất đồng quan điểm sống, anh Tuấn thường xuyên đi qua đêm không về nhà, không phụ giúp chị cả về vật chất cũng như tinh thần trong việc nuôi con dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau. Từ tháng 4 năm 2018 chị đưa con về sống cùng bố mẹ đẻ chị ở xóm 5, xã Yên, huyện Kim, tỉnh Ninh Bình còn anh Tuấn vẫn sống cùng bố mẹ đẻ anh tại Tổ dân phố Công, thị trấn Thanh, huyện Bình, tỉnh Vĩnh Phúc nên hai người đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2018 cho đến nay. Sau khi sống ly thân anh Tuấn không đến thăm con và chị lần nào, khi bố đẻ chị chết vào năm 2022 chị có gọi điện thoại thông báo cho anh Tuấn nhưng anh Tuấn không đến nên hai người không còn quan tâm chăm sóc cho nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Tuấn không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Tuấn.

Về con chung: Chị và anh Đỗ Anh Tuấn có một con chung là Đỗ Bảo An, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2017 (Hiện cháu An đang ở với chị). Ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi cháu An không yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị đang làm công nhân tại Công ty TNHH DREMPLASTIC Kim Sơn mức thu nhập từ 8.000.000đồng đến 9.000.000đồng/tháng.

Về tài sản, vay nợ, công sức: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Đỗ Anh Tuấn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai của anh Tuấn cũng như không tiến hành hòa giải được.

Tòa án tiến hành làm việc với ông Đỗ Văn Như là bố đẻ của anh Tuấn, ông Như cung cấp: Chị Phạm Thị L và anh Đỗ Anh Tuấn có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Thanh Lãng. Sau khi kết hôn, chị L về làm dâu và ở cùng gia đình ông tại Thanh Lãng - Bình Xuyên đến năm 2018 chị L đưa con về nhà bố mẹ đẻ chị ở xóm 5, xã Yên, huyện Kim, tỉnh Ninh Bình sinh sống còn anh Tuấn vẫn sống cùng gia đình ông và anh Tuấn vẫn có hộ khẩu tại tổ dân phố Công Bình, thị trấn Thanh Lãng, huyện Bình Xuyên. Chị L và anh Tuấn có một con chung là Đỗ Bảo An, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2017, hiện đang ở với chị L. Nay chị L xin ly hôn anh Tuấn và yêu cầu giải quyết về con chung, quan điểm của ông đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L và anh Tuấn được ly hôn vì chị L và anh Tuấn đã sống ly thân; về con chung đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Khi gia đình ông nhận thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản của Tòa án gửi cho anh Tuấn, ông đều thông báo cho anh Tuấn biết nhưng do anh Tuấn bận nên không đến Tòa án làm việc được.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên phát biểu quan điểm như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ và việc chấp hành thời hạn chuẩn bị xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử Thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định

của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị L ; giải quyết cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Đỗ Anh Tuấn .

Về con chung: Giao cháu Đỗ Bảo An, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2017 cho chị Phạm Thị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Đỗ Anh Tuấn không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L .

Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Đỗ Anh Tuấn và giải quyết về con chung; do đó đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Bị đơn anh Tuấn có địa chỉ tại thị trấn Thanh Lăng, huyện Bình Xuyên, theo qui định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

Bị đơn anh Đỗ Anh Tuấn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Tuấn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ Hôn nhân: Chị Phạm Thị L kết hôn với anh Đỗ Anh Tuấn có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân tự nguyện, hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh, chị có thời gian chung sống hòa thuận hạnh phúc nên đã có 01 con chung. Đến tháng 4 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng; theo lời khai của chị L thì nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hiểu nhau dẫn đến bất đồng quan điểm sống, anh Tuấn thường xuyên đi qua đêm không về nhà, không phụ giúp chị cả về vật chất cũng như tinh thần trong việc nuôi con dẫn đến vợ chồng cãi nhau, hai người đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2018 cho đến nay. Theo lời khai của ông Như, bố đẻ anh Tuấn thì việc chị L xin ly hôn, anh Tuấn có biết. Tòa án có báo gọi anh Tuấn nhiều lần, bố đẻ anh Tuấn là người sống chung cùng địa chỉ với anh Tuấn nhận thay và cam kết giao cho anh Tuấn nhưng anh Tuấn đều không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của chị L cho Tòa án. Do vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải để các bên về sống đoàn tụ được. Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình thì “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện

các công việc trong gia đình” nhưng từ tháng 4 năm 2018 cho đến nay chị L và anh Tuấn đã không chung sống cùng nhau và không còn quan tâm chăm sóc gì cho nhau. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh Tuấn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị L xin ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình, cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của đương sự và giấy khai sinh của cháu An do chị Phạm Thị L giao nộp tại Tòa án thì chị L và anh Đỗ Anh Tuấn có một con chung là Đỗ Bảo An, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2017 (Hiện cháu An đang ở với chị L). Ly hôn, chị L xin được nuôi con và không yêu cầu anh Tuấn phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Xét thấy: Từ khi chị L và anh Tuấn sống ly thân với nhau thì cháu An do chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do vậy, yêu cầu xin nuôi con của chị L là phù hợp với quy định của pháp luật, cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu nên anh Tuấn không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.

[4] Về tài sản, vay nợ, công sức: Chị Phạm Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị L ;

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L được ly hôn anh Đỗ Anh Tuấn .

Về con chung: Giao cháu Đỗ Bảo An, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2017 cho chị Phạm Thị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng (Hiện cháu An đang ở với chị L), anh Đỗ Anh Tuấn không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L. Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000233 ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên. Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND thị trấn Thanh Lãng, huyện Bình Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Tố Uyên

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Xuyên, ngày 29 tháng 12 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 45 phút ngày 29 tháng 12 năm 2023,

Tại phòng nghị án của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Hương Nghĩa

Bà Lê Thị Bích Thuần

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 286/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị L , sinh năm 1997; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Công, thị trấn Thanh, huyện Bình, tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ: Xóm 5, xã Yên Lộc, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

2. *Bị đơn*: Anh Đỗ Anh Tuấ , sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố Công, thị trấn Thanh, huyện Bình, tỉnh Vĩnh Phúc

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1, Về điều luật áp dụng: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị L ; Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L được ly hôn anh Đỗ Anh Tuấ ; kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về các vấn đề khác:

Về con chung: Giao cháu Đỗ Bảo An, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2017 cho chị Phạm Thị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng (Hiện cháu An đang ở với chị L), anh Đỗ Anh Tuấ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L . Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000233 ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên. Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết;

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Tố Uyên

Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000233 ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên. Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Tố Uyên

Bình Xuyên, ngày 13 tháng 12 năm 2023

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phùng Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Bích Thuần

Ông Nguyễn Quang Thái

Vào hồi 10 giờ 45 phút, ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành thảo luận về việc vắng mặt đương sự trong vụ án thụ lý số: 286/2023/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1997; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Công, thị trấn Thanh, huyện Bình, tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ: Xóm 5, xã Yên Lộc, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

2. Bị đơn: Anh Đỗ Anh Tuấ, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố Công, thị trấn Thanh, huyện Bình, tỉnh Vĩnh Phúc

Hội đồng xét xử thảo luận và biểu quyết các vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

Tại phiên toà bị đơn anh Đỗ Anh Tuấ vắng mặt lần thứ nhất.

Căn cứ vào các Điều 227, 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Hoãn phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 286/2023/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023

Thời gian, địa điểm mở lại phiên toà xét xử vụ án vào hồi 7 giờ 30 ngày 29/12/2023, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc;

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Thảo luận kết thúc vào hồi 11 giờ 20 phút, cùng ngày.

Biên bản thảo luận đã được đọc lại cho tất cả thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Tố Uyên

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2017/QĐST- HNGĐ

Vĩnh Tường, ngày 15 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH HOÃN PHIÊN TOÀ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phùng Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Linh và ông Nguyễn Viết Khang

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Minh Hoàng là cán bộ Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân ^{huyện Bình Xuyên}, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Phùng Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên

Đã tiến hành mở phiên toà sơ thẩm xét xử vụ án dân sự thụ lý số: 49/2017/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2017 về việc tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2017

Xét thấy: Tại phiên toà chị Phạm Thị L là nguyên đơn trong vụ án vắng mặt lần thứ nhất không có lý do.

Căn cứ vào các Điều 227, 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hoãn phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 49/2017/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2017.

2. Thời gian, địa điểm mở lại phiên toà xét xử vụ án vào hồi 7 giờ 30 phút, ngày 25/7/2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

Phùng Thị Tố Uyên

BẢNG KÊ TÀI LIỆU HỒ SƠ ÁN HNGĐ SỞ THẨM

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L , sinh năm 1997

Bị đơn: Anh Đỗ Anh Tuấ , sinh năm 1990

STT	TÊN TÀI LIỆU	BÚT LỤC	GHI CHÚ
01	Đơn xin ly hôn và các tài liệu kèm theo đơn, Giấy báo nhận đơn, biên bản giao nhận chứng cứ	01- 09	
02	Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí	10	
03	Biên lai thu tiền tạm ứng án phí	11	
04	Thông báo thụ lý vụ án	12 - 13	

05	Biên bản giao thông báo thụ lý vụ án, Bản tự khai khai của chị L , Quyết định phân công kiểm sát viên	14 – 17	
06	Công văn, Biên bản giao thông báo thụ lý vụ án, Biên bản lấy lời khai, Đơn xin giải quyết vắng mặt, Đơn đề nghị.	18 - 25	
07	Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản giao Thông báo phiên họp; Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.	26 – 30	
08	Biên bản xác minh	30a – 31	
09	Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Biên bản giao nhận.	32 - 33	
10	Bản án, biên bản nghị án, Biên bản phiên tòa, Biên bản giao nhận.	34 -	

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN
PHIÊN TOÀ SƠ THẨM**

Vào hồi 8 giờ 00 phút, Ngày 29 tháng 12 năm 2023.

Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 197/2021/TLST–HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Vụ án được xét xử công khai.

I. Những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L , sinh năm 1997.

Địa chỉ: Tổ dân phố Công, thị trấn Thanh, huyện Bình, tỉnh Vĩnh Phúc “có mặt”.

Bị đơn: Anh Đỗ Anh Tuấ , sinh năm 1990

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Công, thị trấn Thanh, huyện Bình, tỉnh Vĩnh Phúc

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại: Tổ 9, phân trại số 2, trại giam Tân Lập, tổng cục VIII, Bộ Công an “vắng mặt”.

II. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Thái

2. Bà Lê Thị Bích Thuận

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Lan Hương- Kiểm sát viên.

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa:

- Chủ tọa phiên tòa tuyên bố khai mạc phiên tòa đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa.

Chủ tọa phiên tòa thông báo tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử Hội thẩm chính là ông Nguyễn Quang Thái và ông Diệp Văn Tư, vì lý do công việc nên ông Tư không tiến hành tố tụng được do vậy thay bà Lê Thị Bích Thuận là Hội thẩm dự khuyết.

-Thư ký tòa án báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và lý do vắng mặt.

- Chủ tọa phiên tòa kiểm tra lại sự có mặt của những người tham phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và kiểm tra căn cước của các đương sự; giải thích quyền, nghĩa vụ của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

- Chủ tọa phiên tòa giải thích: Theo quy định của pháp luật sau khi xét xử bản án có hiệu lực pháp luật sẽ được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của ngành Tòa án nhân dân.

Chị L không có ý kiến gì.

- Chủ tọa phiên tòa giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng.

- Chủ tọa phiên tòa hỏi những người có quyền yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng xem họ có đề nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án hay không.

Nguyên đơn có ý kiến tôi không thay đổi ai trong những người tiến hành tố tụng.

- Chủ tọa hỏi đại diện Viện kiểm sát, nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt, đại diện Viện kiểm sát, các đương sự có đề nghị gì không?

Các đương sự đều trả lời đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án.

- Chủ tọa phiên tòa hỏi, nguyên đơn trả lời:

- Chủ tọa phiên tòa hỏi những người tham gia tố tụng xem có ai cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới tại phiên tòa hay không.

Chị L trả lời: Tôi không cung cấp gì thêm.

Hỏi: Nguyên đơn có bổ sung, rút một phần hay toàn bộ yêu cầu khởi kiện của mình hay không?

Trả lời: Tôi vẫn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện của mình.

- Chủ tọa phiên tòa hỏi những người tham gia tố tụng xem có ai cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới tại phiên tòa hay không.

Chị L : Tôi không cung cấp gì thêm.

Không ai có ý kiến gì khác chủ tọa phiên tòa tuyên bố kết thúc phần thủ tục bắt đầu phiên tòa.

IV. Phần thủ tục tranh tụng tại phiên tòa:

1. Trình bày của đương sự:

Nguyên đơn chị L trình bày: Tôi đăng ký kết hôn với anh Đỗ Anh Tuấn năm 2006 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh Lăng, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận về sau có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cách sống dẫn đến thỉnh thoảng có cãi nhau. Sau đó anh Tuấn có hành vi vi phạm pháp luật đến năm 2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 10 tháng tù về tội “Đánh bạc” hiện đang chấp hành án phạt tù tại tổ 9, phân trại số 2, trại giam Tân Lập, tổng cục VIII, Bộ Công an. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng giữa tôi và anh Tuấn không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Tuấn.

Về con chung: Tôi và anh Đỗ Anh Tuấn có một con chung là Đỗ Bảo An, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2017 cháu đang ở với tôi. Ly hôn, tôi xin được tiếp tục nuôi cháu Thu và cháu Trang và không yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con chung.

Chủ tọa công bố lời khai của anh Tuấn.

2. Hỏi và trả lời tại phiên tòa

Do bị đơn không có mặt nên các đương sự không đặt câu hỏi với nhau.

***Chủ tọa phiên tòa hỏi chị L trả lời:**

Hỏi: Chị và anh Tuấn kết hôn ngày tháng năm nào?

Trả lời: Chúng tôi kết hôn ngày 11 tháng 4 năm 2016.

Hỏi: Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại đâu?

Trả lời: Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống cùng gia đình anh Tuấn tại khu phố I, thị trấn Thanh Lăng, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hỏi: Trước khi anh Tuấn đi chấp hành án khi chung sống cùng nhau vợ chồng chị có thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không?

Trả lời: Trước đó chúng tôi cũng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau.

Hỏi: Hiện nay chị có còn tình cảm với anh Tuấn không?

Trả lời: Tôi không còn tình cảm với anh Tuấn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Tuấn.

Hỏi: Chị có yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con chung không?

Trả lời: Tôi không yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con chung.

Hỏi: Về các vấn đề khác như tài sản, vay nợ chị có đề nghị Tòa án giải quyết?

Trả lời: Tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

Hội thẩm nhân dân hỏi:

Hỏi: Chị L nêu rõ lý do chị xin ly hôn?

Trả lời: Trước khi anh Tuấn vi phạm pháp luật vợ chồng tôi đã xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nay tôi không còn tình cảm tôi cương quyết xin được ly hôn.

* Chủ tọa phiên tòa hỏi: Chị L có đề nghị Hội đồng xét xử hỏi thêm gì nữa không?

Trả lời: Chị L không đề nghị hỏi thêm gì.

Hỏi: Ngoài những lời đã trình bày chị còn trình bày thêm gì khác nữa không?

Trả lời: Không.

Không ai có ý kiến gì khác chủ tọa tuyên bố kết thúc phần thủ tục hỏi tại phiên tòa chuyển sang phần tranh luận tại phiên tòa.

3. Tranh luận tại phiên tòa:

Nguyên đơn, giữ nguyên quan điểm và không có tranh luận gì.

*Chủ tọa phiên tòa đề nghị đại diện Viện kiểm sát đọc bài phát biểu tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự của người tiến hành tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ và việc chấp hành thời hạn chuẩn bị xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử Thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng

dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Đỗ Anh Tuấn .

Giao cho chị Phạm Thị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2012 và Nguyễn Bảo Trang, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2012.

Chị Phạm Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Không ai có ý kiến gì khác chủ tọa phiên tòa tuyên bố kết thúc phần thủ tục tranh luận tại phiên tòa. Chủ tọa phiên tòa tuyên bố Hội đồng xét xử vào phòng nghị án và yêu cầu các đương sự phải có mặt khi Hội đồng xét xử quay lại phòng xử án để nghe Tòa tuyên án.

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án để nghị án.

Sau khi nghị án phiên tòa tiếp tục, thay mặt Hội đồng xét xử chủ tọa phiên tòa tuyên toàn văn bản án gốc đã được Hội đồng xét xử thông qua tại phòng nghị án.

Những sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng: Không.

Phiên tòa kết thúc hồi 09 giờ 00 phút, cùng ngày.

THƯ KÝ PHIÊN TÒA

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hà

Phùng Thị Tố Uyên

**BIÊN BẢN
PHIÊN TOÀ SƠ THẨM**

Vào hồi 11 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 10 năm 2019.

Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số: 156/2021/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Vụ án được xét xử công khai.

I. Những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Tổ dân phố Công, thị trấn Thanh, huyện Bình, tỉnh Vĩnh Phúc “có mặt”.

Bị đơn: Anh Đỗ Anh Tuấ, sinh năm 1990

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Công, thị trấn Thanh, huyện Bình, tỉnh Vĩnh Phúc

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại: Tổ 9, phân trại số 2, trại giam Tân Lập, tổng cục VIII, Bộ Công an “vắng mặt”.

II. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phùng Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Bích Thuần.

Ông Nguyễn Quang Thái.

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên toà: Bà Vũ Lan Hương- Kiểm sát viên.

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên toà:

- Chủ tọa phiên toà tuyên bố khai mạc phiên toà và đọc Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

-Thư ký Toà án báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của người tham gia tố tụng.

- Chủ tọa phiên tòa kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và kiểm tra căn cước của đương sự, phổ biến quyền, nghĩa vụ của các đương sự và của những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

Chủ tọa phiên tòa hỏi các đương sự; đại diện Viện kiểm sát có ý kiến gì về việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do?

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Bị đơn lần thứ nhất vắng mặt lần thứ nhất nên đề nghị hội đồng xét xử hoãn phiên tòa.

Nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và đương sự, chủ tọa phiên tòa tuyên bố phiên tòa tạm nghỉ, Hội đồng xét xử vào thảo luận tại phòng nghị án.

Sau khi thảo luận, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố Quyết định hoãn phiên tòa .

Phiên tòa kết thúc hồi 11 giờ 30 phút, cùng ngày.

THƯ KÝ PHIÊN TÒA

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hà

Phùng Thị Tố Uyên

